TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2020/HS-ST Ngày 29/12/2020.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tvà Bà Hà Thị T .

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Lâu Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 16/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hơ Thị C ,** sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Hơ Chứ Đua và bà: Thao Thị Dua (Đều đã chết). Chồng thứ nhất: Sung Văn Hơ, sinh năm 1985. Chồng thứ hai: Thao Hơ Pó, sinh năm: 1990. Cả 2 Hiện đang chấp hành án phạt tù. Có 03 người con, lới nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đìnhcó 5 chị em. Chía không được đi học nên không biết chữ, đến tuổi trưởng thành thì đi lấy chồng và sinh sống bằng nghề trồng trọt. , đang trong thời gian hoãn thi hành án thì Chía lại tiếp tục phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy cùng với bị can Mua Thị Ía. Bản thân Hơ Thị Chía có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền sự: không; Tiền án: 02, ngày 07/4/2011 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 20/5/2015 mãn hạn tù và trở về địa phương. Ngày 24/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ ngày 17/7/2020, chuyển tạm giam ngày 14/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Mua Thị Í** , sinh năm 1986 tại: huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Mua A S (Đã chết). Con bà: Vàng Thị Sua, sinh năm: 1950. Chỗ ở: huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Chồng: Sung Gia S , sinh năm 1966. Chỗ ở: Bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có 03 người con, (một người đã chết); một sinh năm 2017 và một snh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 17/7/2020, chuyển tạm giam ngày 23/7/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người phiên dịch: Lâu Văn P , sinh năm 1987, trú tại: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo*:* Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 17/7/2020, Mua Thị Í sang nhà Sung Văn H , sinh năm 1985 ở bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát là chồng cũ của Hơ Thị C thì gặp C ở đây và rủ Chía sang nhà Sung Văn C , sinh năm 1975 trú tại bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Khi Ía và Chía sang đến nhà Cụa thì có người đàn ông tên Khánh và một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang ở trong nhà C . Tại đây K có nói với Ía và C rằng cả hai cùng đi xuống khu vực nhà Sung Nọ P ở bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và ai đưa ma túy thì cầm về cho K , K sẽ trả tiền công với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Nghe K nói vậy, các bị cáo đồng ý và mượn xe máy của Khánh dựng bên đường và cả hai cùng đi xuống bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xuống đến nơi C xuống xe và đi bộ lên rừng hái măng, còn Ía vào khu vực nhà Sung Nọ P ngồi chờ C , trong lúc chờ C thì Ía có gặp K và K đưa cho Í 01 (một) gói nilon màu đen được bọc băng dính, bên trong có chứa ma túy là heroin và hồng phiến (ma túy tổng hợp) và nói với Í rằng đây là số ma túy mà K thuê Í và C mang về bản cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho Khánh, khi nào Khánh nhận được số ma túy trên ở bản Cặt thì K sẽ trả công với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), Í và C sẽ chia đôi số tiền này. Nhận số ma túy trên từ Khánh, Ía cầm trên người và tiếp tục đợi C hái măng quay lại, Í đưa cho C số ma túy trên và nói với C rằng đây là số ma túy mà K thuê Ía và C mang về bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho K với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). Nhận ma túy C cầm trên tay và cả hai cùng đi về bản Cặt, C không biết lái xe nên

ngồi sau xe, Ía là người điều khiển xe. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai về đến khu vực bản Pá Hộc, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, các thiết bị đã hư hỏng không rõ biển số, số khung: VLKWCH013LK078287; số máy: VLKZS1P50FHH00078287 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1955/PC09, ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các cục bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 19,887g (Mười chín phẩy tám tám bảy gam) loại: heroin.

- 05 (năm) viên nén màu hồng, hình trụ tròn trên bề mặt có ký hiệu chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,533g (Không phẩy năm ba ba gam) loại: Methamphetamine

Theo lời khai của các bị cáo thì người đàn ông tên K ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa là người thuê các bị cáo vận chuyển ma túy từ bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn về bản Cặt xã Nhi Sơn cho K . Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành làm việc với Lương Văn K , sinh năm 1990, trú tại thôn Yên Thành, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nhưng Khánh phủ nhận toàn bộ việc thuê các bị cáo vận chuyển ma túy. Ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu khác để chứng minh nên cơ quan CSĐT Công an huyện Mường lát không có đủ căn cứ để áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với Khánh. Để tiếp tục làm rõ về việc K thuê các bị cáo vận chuyển ma túy. Quá trình điều tra đã xác minh, tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát cũng như xác minh tại thôn Yên Thành, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên Lương Văn K không có mặt tại hai địa phương này. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý ở vụ án khác.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-ML ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hơ Thị Chía về tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy,* quy định tại Điểm o, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự; bị cáo Mua Thị Ía về tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy,* quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Mua Thị Ía đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều

51 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên: Các bị cáo phạm tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy*

Về điều luật:

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 56; Điểm o, p khoản 2 điều 250 BLHS cho bị cáo Hơ Thị Chía.

Áp dụng: Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 2 điều 250 BLHS bị cáo Mua Thị Ía.

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Mỗi bị cáo từ **08** năm đến **08** năm **06** tháng tù.

Bị cáo Hơ Thị Chía bị tổng hợp hình phạt **07** năm tù của bản án số: 40/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Hơ Thị Chía tính từ ngày tạm giữ 17/7/2020.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Mua Thị Ía tính từ ngày tạm giam 14/8/2020, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy là tang vật vụ án còn lại sau giám định, xử lý theo quy định của pháp luật. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu xanh đen, đã qua sử dụng, là của bị cáo Chía; Tại phiên Tòa, bị cáo Chía xác định là không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

01 xe máy không rõ nhãn hiệu, biển số, các thiết bị đã hư hỏng, số khung: VLKWCH013LK078287; số máy: VLKZS1P50FHH00078287 đã qua sử dụng, hiện tại chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Quy trữ tại Chi cục THADS huyện Mường Lát, chờ xử lý khi có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, các bị cáo khai, biết rõ hành vi vận chuyển ma túy trái phép để lấy tiền công là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho cả hai bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị

HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định các bị cáo vận chuyển **19,887g** *(Mười chín phẩy tám tám bảy gam)* heroin và **0,533g** *(Không phẩy năm ba ba gam)* Methamphetamine để lấy tiền công nhằm thoả mãn nhu cầu lợi ích bản thân đã phạm tội: *Vận chuyển trái phép chất ma túy,* quy định tại BLHS Nước CHXHCN Việt Nam. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc Vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Vận chuyển trái phép chất ma túy,* quy định tại điểm n điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với từng bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS

tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Mua Thị Ía đã ra đầu thú về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, điều 51 BLHS.

Bị cáo Mua Thị Ía không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo Hơ Thị Chía có tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Với các tình tiết này HĐXX xem xét, xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX Thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo chỉ nghĩ vận chuyển ma túy để lấy tiền công, không nhằm mua bán kiếm lời hoặc có mục đích khác, tuy nhiên, bị cáo Mua Thị Chía đang có tiền án về tội phạm ma túy, không lấy đó làm bài học mà còn cố tình phạm tội, nên xử mức hình phạt nặng hơn bị cáo Ía nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra còn bị tổng hợp hình phạt **07** (*Bảy*) năm tù tại bản án số: 40/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định, tang vật trong vụ án là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu xanh đen, đã qua sử dụng là của bị cáo Chía, tại phiên tòa, bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

01 xe máy không rõ nhãn hiệu, biển số, các thiết bị đã hư hỏng, số khung: VLKWCH013LK078287; số máy: VLKZS1P50FHH00078287 đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên quy trữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát chờ xử lý.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Việc người đàn ông tên Khánh đã thuê Hơ Thị C và Mua Thị Í vận chuyển trái phép chất ma túy còn có một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cùng ở với Khánh trong nhà Sung Văn C . Quá trình điều tra không đủ điều kiện để tiến hành xác minh, làm rõ đối với hững người đàn ông này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh. Tuyên:

Bị cáo Hơ Thị C và Mua Thị Í , phạm tội: "*Vận chuyển trái phép chất ma tuý*"

Về điều luật. Áp dụng:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm o, p khoản 2 điều 250; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hơ Thị C .

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm o khoản 2 điều 250; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Mua Thị Ía.

***Về hình phạt*:** Hình phạt chính:

Hơ Thị C : 08 (*Tám)* năm **06** (*Sáu*) tháng tù tổng hợp hình phạt **07** (*Bảy*) năm tù tại bản án số: 40/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Tộng cộng bị cáo phải thi hành là **15** (*Mười lăm*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giam (**17/7/2020**).

Mùa Thị Í : Hình phạt chính: **08** (*Tám)* năm tù, được trừ đi **03** (*Ba*) ngày đã bị tạm giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là **07** (*Bảy*) năm **11** (*Mười một*) tháng **27** (*Hai bảy*) ngày tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giam (**14/8/2020**).

Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

***Về tang vật*:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì niêm phong , do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong đựng ma túy là tang vật của vụ án, cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- Điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu xanh đen, đã qua sử dụng

Quy chữ: 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, biển số, các thiết bị đã hư hỏng, số khung: VLKWCH013LK078287; số máy: VLKZS1P50FHH00078287 đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên quy trữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát chờ xử lý.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKS-ML, ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 13/TV-CCTHADS ngày 26/11/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho các bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt các bị cáo; người bào chữa, người phiên dịch cho các bị cáo; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.